



# HOẠT ĐỘNG KHỞI NGHIỆP CỦA SINH VIÊN THÔNG QU HỢP TÁC GIỮA TRƯỜNG ĐẠI HỌC BẠC LIÊU VỚI DOANH NGHIỆP STUDENT ENTREPRENEURSHIP THROUGH THE COLLABORATION BETWEEN BAC LIEU UNIVERSITY AND ENTERPRISES

Nguyễn Thanh Tòng\*

Trường Đại học Bạc Liêu

\* nttong@blu.edu.vn

Ngày nhận bài:

09/7/2025

Ngày chấp nhận đăng:

16/9/2025

## ABSTRACTS

### Keywords:

Cooperation,  
university, enterprise,  
training, student,  
startup.

*The cooperation between university and enterprises aims to promote the transfer of knowledge and new technology between the two sides, with the aim of creating various opportunities for students to access the professional world easily and practice the knowledge acquired during the training process better. The purpose of this study is to analyze the cooperation between the university and enterprises that has been promoting the startup activities of students studying at the university. The actual survey data of students studying at the university has shown that students with the need to start a business had difficulties in accessing capital, lacked business ideas and encountered a high-risk business environment as well as some other problems in the process of starting a new business. Thereby, the university should build a suitable training program by connecting with the business community so that graduates can be recruited and work in their favorite profession.*

## TÓM TẮT

**Từ khóa:** Hợp tác,  
trường đại học, doanh  
nghiệp, đào tạo, sinh  
viên, khởi nghiệp.

*Sự hợp tác giữa trường đại học và doanh nghiệp nhằm thúc đẩy chuyển giao kiến thức và công nghệ mới giữa hai bên mà mục tiêu là tạo cơ hội để sinh viên tiếp cận thế giới nghề nghiệp một cách dễ dàng và thực hành kiến thức thu được tốt hơn trong quá trình đào tạo. Mục đích của bài viết này là phân tích sự hợp tác giữa trường đại học và các doanh nghiệp đã thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp của sinh viên đang học tại trường. Số liệu khảo sát thực tế sinh viên đang theo học tại trường đã chỉ ra nhu cầu khởi nghiệp của sinh viên gặp khó khăn trong việc tiếp cận vốn, thiếu ý tưởng kinh doanh và môi trường kinh doanh có độ rủi ro cao cũng như một số vấn đề khác gặp phải trong quá trình khởi nghiệp. Qua đó, nhà trường nên xây dựng chương trình đào tạo phù hợp bằng cách kết nối với cộng đồng doanh nghiệp để sinh viên tốt nghiệp ra trường được tuyển dụng và làm đúng chuyên môn ngành nghề yêu thích.*

## 1. Giới thiệu

Trong thời đại ngày nay, thật khó cho doanh nghiệp nếu chỉ dựa vào năng lực của mình để thích ứng với yêu cầu thị trường. Thực tế, nhiều doanh nghiệp trên thế giới đã lựa chọn hợp tác với các trường đại học để đổi mới hơn nữa nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động và khả năng cạnh tranh. Còn về phía trường đại học, đây là dịp để đẩy mạnh các hoạt động nghiên cứu khoa học sát thực tế với môi trường luôn vận động và đổi mới trên thị trường nhằm đạt được mục tiêu hợp tác đôi bên cùng thắng lợi. Không ai có thể phủ nhận rằng việc nghiên cứu về hợp tác giữa trường đại học và các doanh nghiệp bắt đầu khơi dậy sự quan tâm của nhiều nhà nghiên cứu. Đối với các bên liên quan, đặc biệt là sinh viên, mong đợi rất nhiều từ việc hợp tác này để vạch ra con đường tương lai tươi sáng hơn. Việc này cho phép sinh viên đảm bảo các vị trí công việc sau khi lấy được bằng tốt nghiệp nếu sinh viên đáp ứng các điều kiện tiên quyết của thị trường việc làm trong quá trình thực tập, cung cấp cho sinh viên cơ hội thực tập có hưởng lương và tuyển dụng trước khi đi làm, cũng như trao đổi nghề nghiệp với các trường đại học trong và ngoài nước. Theo J. Li (2022) thì hợp tác trường đại học và doanh nghiệp là một quá trình năng động và tương hỗ của dòng tri thức hai chiều, bao gồm sự tương tác, trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm và lựa chọn lẫn nhau của các bên liên quan đến đổi mới. Đây là một quá trình ra quyết định lựa chọn đối tác. Theo cách tiếp cận toàn diện, mục tiêu là nghiên cứu nhận thức của các bên liên quan đối với hợp tác giữa trường đại học và doanh nghiệp. Vấn đề của nghiên cứu này khiến chúng ta phải đặt câu hỏi cho các bên liên quan nhìn nhận như thế nào về hợp tác giữa trường đại học và doanh nghiệp? Đó là câu hỏi cho bài nghiên cứu này.

Hướng của mô hình mới trong hợp tác đại học và doanh nghiệp trong nền kinh tế, tri thức là nguồn lực quan trọng nhất, mối quan

hệ giữa trường đại học và doanh nghiệp ngày càng chặt chẽ. Sự hợp tác giữa hai nhóm này mang lại những đóng góp quý giá. Santoro et al. (2000) ghi nhận các mối quan hệ giữa trường đại học và doanh nghiệp sẽ hỗ trợ tài chính, chuyển giao tri thức và công nghệ. Thứ nhất, hỗ trợ về tài chính cho các trung tâm nghiên cứu của trường đại học. Đây là một bước mà các công ty có thể thực hiện là đầu tư vào một trung tâm nghiên cứu đại học. Nhờ sáng kiến này, ngành công nghiệp sẽ được tiếp cận với các công nghệ và khám phá mới nhất trong lĩnh vực mà họ hoạt động và những lợi thế của hành động này sẽ có tác động đáng kể đến hình ảnh và lợi nhuận của công ty trong tương lai. Sự hợp tác như thế sẽ mang lại lợi ích cho cả hai bên, vì các trường đại học được hỗ trợ tài chính, còn các công ty thì được tiếp cận với những kết quả nghiên cứu đầu tiên. Thứ hai, chuyển giao tri thức bao gồm các hoạt động tương tác cao, các tương tác cá nhân chính thức và không chính thức đang diễn ra, giáo dục hợp tác, phát triển chương trình giảng dạy và trao đổi nhân sự. Các cơ chế chuyển giao tri thức bao gồm tuyển dụng sinh viên mới tốt nghiệp đại học và tuyển dụng sinh viên thực tập. Trong những năm gần đây, đã có rất nhiều chương trình thực tập được triển khai, là cách để các công ty tuyển dụng nhân viên tương lai. Đối với sinh viên, thực tập chuyên môn là một cơ hội học tập, một cách để họ có thể tích lũy kinh nghiệm thực tế trong lĩnh vực mình quan tâm. Thông qua thực tập chuyên môn, sinh viên có thể phát triển các kỹ năng giúp ích cho họ trong công việc. Thứ ba, chuyển giao công nghệ cũng bao gồm các hoạt động tương tác cao. So với chuyển giao tri thức, trọng tâm ở đây là giải quyết các vấn đề cấp bách và cụ thể hơn của ngành. Thông thường, trường đại học cung cấp kiến thức cơ bản và kỹ thuật cùng với bằng sáng chế công nghệ hoặc dịch vụ cấp phép. Chuyển giao công nghệ diễn ra thông qua các thỏa thuận tư vấn công nghệ, việc doanh nghiệp sử dụng các dịch vụ mở rộng

của trường đại học, các liên doanh cùng sở hữu hoặc vận hành. Ngoài ra, nhìn từ mức độ hợp tác giữa trường đại học và doanh nghiệp từ truyền thống đến hiện đại gồm có năm mức độ hợp tác là Nhận thức gồm có nói chuyện chuyên đề, phỏng vấn và hội chợ việc làm; Tham gia gồm mở chi nhánh, chương trình tư vấn, thực tập, cấp kinh phí nghiên cứu; Hỗ trợ gồm xây dựng chương trình, cung cấp kinh phí, hội thảo, tài trợ sinh viên, báo cáo viên, giảng viên; Tài trợ gồm tài trợ sinh viên, học viên sau đại học, cùng nhau nghiên cứu; Đối tác chiến lược gồm cùng tham gia, tặng trang thiết bị, giải pháp R&D, xây dựng và đánh giá chương trình. Tóm lại, sự hợp tác giữa doanh nghiệp và trường đại học giúp các cơ sở giáo dục đại học xây dựng chương trình giảng dạy và kỹ thuật giảng dạy đáp ứng nhu cầu của sinh viên và xã hội.

Trường đại học Bạc Liêu đã hợp tác với trên 50 đối tác là Viện, Trường, các Sở, Ngành của tỉnh và một số địa phương, 07 tổ chức nước ngoài, trên 21 doanh nghiệp để trao đổi thông tin, tạo ra mối quan hệ đối tác lâu dài, đồng thời kích thích đổi mới, sáng tạo và tinh thần khởi nghiệp. Một số hoạt động tiêu biểu trong hợp tác với doanh nghiệp thể hiện như Công ty Cổ phần Du lịch Hồ Nam Bạc Liêu (2019) về đa dạng hóa các hình thức đào tạo nhân lực du lịch; Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển nông nghiệp thủy sản Bạc Liêu (2020) đã hỗ trợ 100% học phí cho sinh viên, tổ chức thực tập và tuyển dụng; Ngân hàng TMCP Phương Đông (OCB) (2020) về cung cấp các chương trình đào tạo, hỗ trợ thực tập và xây dựng các dự án nghiên cứu ứng dụng; Tập đoàn Việt Úc (2021) trong đào tạo, phát triển nguồn nhân lực, tuyển dụng thực tập, nghiên cứu và chuyển giao công nghệ; Công ty TNHH Bosch Việt Nam (2022) về công nghệ trí tuệ nhân tạo và Internet vạn vật; Công ty DV Mobifone khu vực 9 Bạc Liêu (2022) tổ chức hoạt động trải nghiệm thực tế cho sinh viên; Viettel Bạc Liêu (2024) về cung cấp các

dịch vụ kết nối di động, hệ thống quản trị số, hỗ trợ hoạt động khởi nghiệp, tiếp nhận thực tập và tuyển dụng; Công ty TNHH Long Mạnh (2024) trong nghiên cứu xây dựng quy trình ủ vò tằm lột sinh ra trong quá trình nuôi tằm siêu thâm canh thành phân hữu cơ bằng men vi sinh; Công ty TNHH khôi Nguyên (2024) về xây dựng quy trình nuôi tằm thẻ chân trắng siêu thâm canh có sử dụng chế phẩm sinh học trong hồ nuôi thủy sản; Công ty CP Công nghệ Veron Group (2025) trong công tác đào tạo phát triển nguồn nhân lực về lĩnh vực bán dẫn, trí tuệ nhân tạo; Hiệp hội Doanh nghiệp Bạc Liêu trong phụng sự xã hội, học bổng, kết nối doanh nghiệp; Tập đoàn Ngọc Việt Group; công ty TNHH Sinh học Trúc Anh và Công ty CP Điện gió Hòa Bình 1 hợp tác trong nghiên cứu và chuyển giao công nghệ, phục vụ cộng đồng,... Ngoài ra, các buổi tọa đàm cũng giúp nâng cao hiệu quả hợp tác giữa Trường Đại học Bạc Liêu và các Doanh nghiệp trong hợp tác đào tạo và tuyển dụng.

## **2. Phương pháp nghiên cứu**

Bài viết sử dụng phương pháp định lượng được thực hiện bằng phần mềm SPSS 20 đối với sinh viên năm thứ tư ngành Quản trị kinh doanh, Tài chính ngân hàng và Kế toán khóa 2021-2024 của Khoa Kinh tế và Luật, Trường Đại học Bạc Liêu và là đối tượng nghiên cứu vì sinh viên nhóm này đã học học phần Đổi mới sáng tạo và Khởi nghiệp. Khảo sát ngẫu nhiên trên mẫu 267 trong đó có 200 mẫu là sinh viên có ý định khởi nghiệp. Ngoài ra, bảng câu hỏi cũng khảo sát nhận thức về hợp tác giữa Trường Đại học Bạc Liêu với Doanh nghiệp nhằm đưa ra khái niệm phù hợp và đáp ứng yêu cầu của thị trường việc làm và phục vụ cho việc nghiên cứu.

## **3. Kết quả và thảo luận**

### **3.1. Kết quả**

Tầm quan trọng của hợp tác giữa Trường Đại học Bạc Liêu với Doanh nghiệp.

**Bảng 1. Các nhân tố trong hợp tác giữa Trường Đại học Bạc Liêu với Doanh nghiệp**

	Nội dung câu hỏi	Phần trăm
1	Cải thiện triển vọng việc làm trong tương lai cho sinh viên sau khi tốt nghiệp	71.90
2	Sự hợp tác này mang lại lợi ích	70.70
3	Nhận thức về lợi ích của đổi mới trong hợp tác đại học và doanh nghiệp	69.80
4	Trường đại học có cùng mục tiêu với doanh nghiệp	62.90
5	Thiếu cơ chế hỗ trợ và cơ chế phối hợp	61.50
6	Động lực phát triển xã hội tri thức và nền kinh tế	46.60
7	Kích thích tăng trưởng kinh tế	34.70
8	Ít thông tin về loại hình hợp tác	19.30
9	Cải thiện chất lượng cuộc sống	14.80

Trong quá trình hợp tác giữ trường đại học, nghiên cứu cho thấy rằng việc hợp tác này cải thiện triển vọng việc làm trong tương lai cho sinh viên sau khi tốt nghiệp (71.9%) và trường đại học có cùng mục tiêu với doanh nghiệp (62.9%). Đây là hai nhân tố quan trọng nhất vì mục tiêu của trường là để tạo việc làm cho sinh viên và phụng sự xã hội, sinh viên có nền tảng nghề nghiệp vững vàng, có kinh nghiệm làm việc, có kỹ năng chuyên môn hoàn thiện đáp ứng nhu cầu đào tạo, nhu cầu doanh nghiệp khi tuyển dụng. Và chắc rằng sự hợp tác này mang lại lợi ích cho hai bên (70.7%). Đồng thời sự hợp tác này là động lực phát triển xã hội tri thức và nền kinh tế trong khu vực (46.6%), tiếp theo là kích thích tăng trưởng kinh tế (34.7%) và cải thiện chất lượng cuộc sống (14.8%) trong khu vực có trường đại học làm trụ sở. Bên cạnh đó, về việc nhìn nhận về nhận thức về lợi ích của đổi mới trong hợp tác đại học và doanh nghiệp (69.8%), các doanh nghiệp cũng có nhận xét và đánh giá cao sự hợp tác này. Đối với doanh nghiệp, việc tài trợ cho sinh viên, tạo môi trường học tập cho sinh viên là việc làm cần thiết khi doanh nghiệp muốn đào tạo sẵn nguồn nhân lực cung cấp cho doanh nghiệp. Ở Trường Đại học Bạc Liêu và doanh nghiệp không chỉ dừng lại ở việc hợp tác trải

nhận, đào tạo mà doanh nghiệp còn cam kết tuyển dụng, hỗ trợ tài chính trong quá trình học tập. Đây là bước tuyển dụng theo chiến lược doanh nghiệp đã thu hút lớn lượng sinh viên tham gia vào hoạt động học tập và hưởng lương cũng như tài trợ chi phí học tập. Đây là cầu nối để các chương trình khác có thể hợp tác tốt hơn. Tuy nhiên, ở góc độ khác, doanh nghiệp và trường đại học không giống nhau nên thiếu cơ chế hỗ trợ và cơ chế phối hợp (61.5%) trong thực thi chiến lược và công tác hoạt động và đào tạo. Vấn đề này các doanh nghiệp và trường đại học cần nghiên cứu để rút ngắn khoảng cách hơn để cho hai bên có nhiều hơn sự hỗ trợ lẫn nhau trong qua trình hoạt động và đào tạo.

Theo đối tượng khảo sát trong sinh viên có 76 sinh viên ngành Quản trị kinh doanh chiếm 33%, 68 sinh viên ngành Tài chính ngân hàng chiếm 30% và 85 sinh viên ngành Kế toán, số lượng sinh viên phân phối tương đối đồng đều nhau do nhu cầu tuyển sinh và chỉ tiêu của trường nên số lượng sinh viên chuyên ngành Quản trị kinh doanh, Tài chính ngân hàng và Kế toán có sự tương đồng với nhau. Trong đó có 198 sinh viên có ý định khởi nghiệp chiếm (86.5%) còn 31 sinh viên chưa có ý định khởi nghiệp (13.5%). Qua số liệu cho chúng ta thấy

rằng, sau khi học xong môn học khởi nghiệp thì trong nhận thức của sinh viên đã có sự thay đổi nhiều khi chưa có học môn này. Tỷ lệ khảo sát lúc chưa học học phần Đổi mới sáng tạo và Khởi nghiệp chỉ chiếm (11.7%). Qua số liệu cho thấy hoạt động hợp tác giữa doanh nghiệp của nhà trường, việc tham gia thực tập làm việc và trải nghiệm chuyên môn thực tế và qua việc học môn khởi nghiệp đã đánh dấu sự phát triển về khởi nghiệp của sinh viên trong môi trường hợp tác của trường. Việc hợp tác của doanh nghiệp và nhà trường đã tác động vào ý

thức thành lập doanh nghiệp và khởi sự kinh doanh của sinh viên. Đây là điều được nhà trường hoan nghênh, quan tâm. Nhà trường luôn ghi nhận các phản hồi tích cực và ủng hộ ý định tạo dựng công ty của sinh. Có thể thấy ý định thành lập doanh nghiệp của riêng mình hay dự án khởi nghiệp được đồng ý của sinh viên tại Trường Đại học Bạc Liêu quan tâm. Mức độ ý định khởi nghiệp của sinh viên Trường Đại học Bạc Liêu được thể hiện trong bảng sau đây.

**Bảng 2. Phân bố sinh viên theo mức độ dự định thành lập doanh nghiệp**

	Mức độ dự định thành lập doanh nghiệp	Số lượng	Phần trăm
1	Yếu	63	32%
2	Trung bình	103	52%
3	Mạnh	21	11%
4	Rất mạnh	13	7%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>200</b>	<b>100%</b>

Ở bảng trên những phản hồi tích cực chi phối ý định thành lập doanh nghiệp cho thấy mức độ thực tế được thể hiện bởi các sinh viên Khoa Kinh tế và Luật của Trường Đại học Bạc Liêu. Thật vậy, đối với tất cả những sinh viên trả lời, mức độ thể hiện mạnh mẽ và

rất mạnh chiếm (18%), số thể hiện thể hiện ý định khởi nghiệp của sinh viên còn nhiều khó khăn, băng khoăn. Bảng dưới đây cho chúng ta thấy khi nào sinh viên muốn hiện thực hóa ý định khởi nghiệp của mình.

**Bảng 3. Phân bố sinh viên theo thời điểm thực hiện ý định thành lập doanh nghiệp**

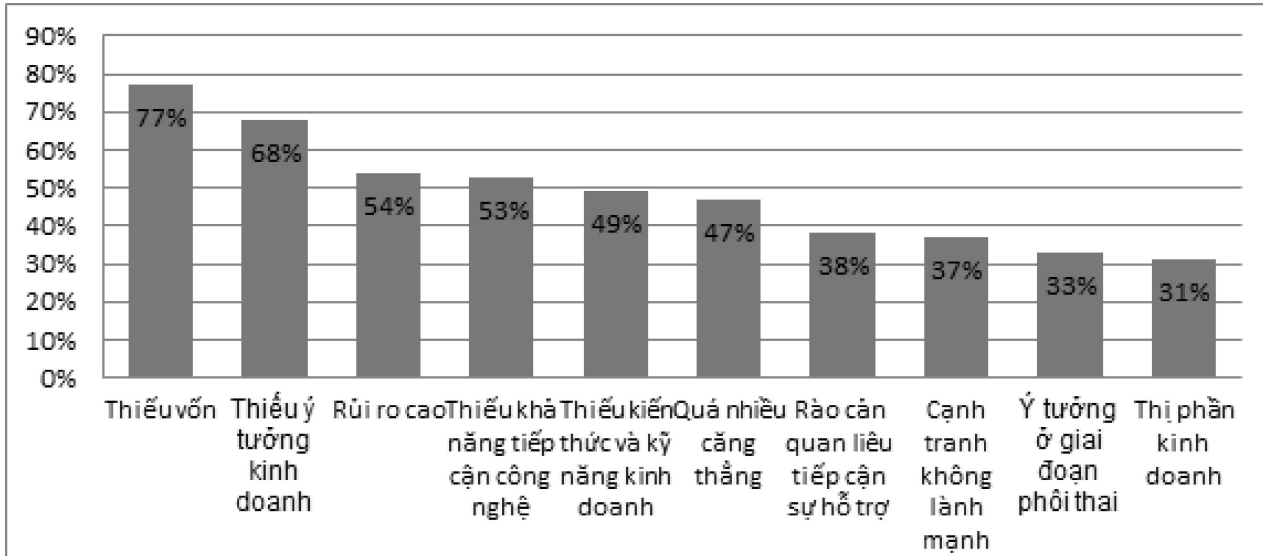
	Khi nào bạn muốn hiện thực hóa ý định thành lập doanh nghiệp của mình?	Số lượng	Phần trăm
1	Trong quá trình học	12	6%
2	Ngay sau khi tốt nghiệp	29	15%
3	Rất lâu sau khi có được bằng cấp	79	40%
4	Chưa xác định	80	40%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>200</b>	<b>100%</b>

Trong bảng này, việc hiện thực hóa ý định thành lập doanh nghiệp được thể hiện bởi ít nhất 200 sinh viên, phần lớn trong số họ có kế hoạch khởi động một dự án khởi nghiệp sau khi lấy được bằng tốt nghiệp. Điều này được giải thích là do sự thiếu hiểu biết của sinh viên khi cho rằng cần phải học xong mới

thành lập doanh nghiệp. Một điều đáng chú ý nữa là nhiều sinh viên mong muốn có được trải nghiệm đầu tiên về khởi nghiệp trong quá trình học tập còn ít. Con số này đại diện cho tỷ lệ 6%. Lựa chọn này cho thấy sinh viên chưa thực sự trải nghiệm thực tiễn trong quá trình học tập. Rõ ràng sinh viên chưa tận dụng tốt

các khóa học được giảng dạy về khởi nghiệp tại trường. Thật vậy, ngoài việc học học phần Đổi mới sáng tạo và Khởi nghiệp, để có tinh thần khởi nghiệp thì sinh viên cần vượt qua rất nhiều rào cản, tiêu biểu là rào cản về chương trình đào tạo và hoạt động nghiên cứu, rào cản

về văn hóa và tài chính, giáo dục khởi nghiệp cần có có liên kết với các lĩnh vực khác trong xã hội (Giao Thị Hoàng Yến, 2022). Có thể nói, để khởi nghiệp cần phải có nhiều vấn đề cần phải xem xét.



**Biểu đồ 1. Những trở ngại mà sinh viên gặp phải khi khởi nghiệp**

Tuy nhiên, ở mức độ lớn hơn, những trở ngại này có thể tránh được bằng giáo dục khởi nghiệp phù hợp và hỗ trợ khởi nghiệp tại các trường đại học nói chung, Trường Đại học Bạc Liêu nói riêng. Một tỉ lệ lớn sinh viên cho rằng việc tiếp cận vốn (77%) và thiếu ý tưởng kinh doanh (68%) để bắt đầu là một khó khăn đặc biệt. Những phản hồi này cho thấy tầm quan trọng của việc hỗ trợ sinh viên tiếp cận các nguồn tài chính nếu chúng ta muốn tăng số lượng sáng tạo kinh doanh của sinh viên. Mức độ rủi ro cao (54%) trong kinh doanh cũng được xem là vấn đề thường xuyên gặp phải. Giáo dục khởi nghiệp có thể giúp sinh viên giảm thiểu rủi ro bằng cách giúp họ chuẩn bị và thiết kế một dự án phù hợp. Khía cạnh này phải là một thành phần quan trọng của giáo dục kinh doanh (49%). Các rào cản đáng kể khác đối với sinh viên là khả năng tiếp cận công nghệ (55%), mức độ cạnh tranh trong nghề nghiệp (47%), rào cản quan liêu trong việc tiếp cận hỗ trợ công cộng (38%), bên cạnh đó ý tưởng kinh doanh đang ở giai

đoạn phôi thai (33%) cũng như thị phần kinh doanh (31%). Việc tiếp cận cơ sở hạ tầng hỗ trợ sáng tạo như vườn ươm và trung tâm khởi nghiệp dành cho những người có triển vọng thành công thực tế nhất có thể tạo ra sự khác biệt lớn cho sinh viên trong việc giảm thiểu rủi ro và giúp xác định ý tưởng kinh doanh, tiếp cận công nghệ cũng như tìm nhân viên và không gian văn phòng.

### 3.2. Thảo luận

#### 3.2.1. Hiệu quả của sự hợp tác

Hợp tác giữa trường đại học nói chung, Trường Đại học Bạc Liêu nói riêng với doanh nghiệp được coi là mang lại lợi ích cho tất cả các bên liên quan. Vì mục tiêu là tạo cơ hội tiếp cận thế giới nghề nghiệp một cách dễ dàng và thực hành kiến thức thu được trong quá trình đào tạo. Đồng thời lợi ích chính là động lực, sáng tạo và nhân sự được đào tạo tốt, những người sẽ dẫn dắt công ty hướng tới lợi nhuận và sự khác biệt trên thị trường. Sinh viên, một trong những bên liên quan, sẽ có

lợi nếu trường đại học có thể lồng ghép thực hành vào hệ thống giáo dục nhờ vào sự giúp đỡ từ doanh nghiệp. Đã đến lúc phải dung hòa giữa đào tạo và công tác thực địa để mang lại hiệu quả tốt hơn cho cả hai. Trường Đại học Bạc Liêu đã tạo ra hệ sinh thái để sinh viên thỏa đam mê khởi nghiệp, tự do sáng tạo với thiết kế ý tưởng, tạo sản phẩm. Trường không ngừng nâng cao hiệu quả hợp tác giữa trường và doanh nghiệp trong đào tạo và tuyển dụng sinh viên. Trường luôn hướng đến việc đào tạo thế hệ trẻ đáp ứng được nhu cầu của xã hội, là nơi cung cấp nguồn nhân lực chất lượng, trình độ cao góp phần cho sự phát triển của khu vực Bán đảo Cà Mau. Trong thời gian tới nhà trường tiếp tục mở rộng mối quan hệ hợp tác, nâng cao chất lượng đào tạo, giúp sinh viên kịp thời nắm bắt thực tiễn, tăng cường sự kết nối giữa nhà trường và doanh nghiệp về bốn vấn đề sau: Về công tác đào tạo, về khởi nghiệp và giới thiệu việc làm thì doanh nghiệp, ngoại khóa, thực tập, thực tế và phối hợp tổ chức các sự kiện, hội thảo, hội nghị và các hoạt động hợp tác khác theo nhu cầu của hai đơn vị. Kết quả đã chứng minh trong cuộc khởi nghiệp INNOBE 2023, ý tưởng mô hình xây dựng khu du lịch cánh đồng muối BALI của nhóm sinh viên thuộc khoa Kinh tế 15DQT1 đã xuất sắc vượt qua 64 ý tưởng đến từ 26 Trường Cao đẳng và Đại học trong khu vực để vào vòng chung kết.

### 3.2.2. Hoạt động giảng dạy

Cuộc khảo sát gợi ý rằng sinh viên có xu hướng ưa thích các phương pháp tương tác hơn như mô phỏng kinh doanh hơn là giảng dạy trên lớp truyền thống. Qua đó, giảng viên có thể tăng cường sự phù hợp việc giảng dạy bằng cách kết nối với cộng đồng doanh nghiệp địa phương và các cựu sinh viên đại học đã bắt đầu kinh doanh. Việc thu hút những đối tượng này tham gia để phát triển các khóa học cũng như sử dụng họ làm giảng viên, hình mẫu và cầu nối cho các mạng lưới và nguồn lực. Sinh

viên các khoa có thể được tham gia các khóa học khởi nghiệp thường xuyên hơn và việc giảng dạy giáo dục khởi nghiệp phải được đào sâu và mở rộng đa ngành, liên ngành. Từ đó giúp sinh viên trang bị đa dạng hóa kiến thức và kỹ năng, đảm bảo sinh viên có khả năng thích ứng năng động, sáng tạo với những thách thức mới và phát triển trong bối cảnh xã hội thay đổi nhanh chóng. Chương trình đào tạo nên thay đổi theo hướng tiếp cận khởi nghiệp và nghề nghiệp thực tiễn được xem là vấn đề thực sự cần thiết và cấp bách. Đồng thời, các Khoa và nhà trường cần tăng cường sự chia sẻ của các chuyên gia có trình độ chuyên môn cao, có thâm niên trong ngành và lĩnh vực đang hoạt động, cũng như việc tích hợp câu chuyện từ các chuyên gia, các nhà kinh doanh là công cụ hữu hiệu thúc đẩy, tạo động lực và khơi dậy đam mê kinh doanh, để từ đó sinh viên rút ngắn hơn thời gian khởi nghiệp, hạn chế sai lầm không đáng có và nhanh chóng đi đến thành công.

### 3.2.3. Dịch vụ hỗ trợ khởi nghiệp

Các thông tin hỗ trợ khởi nghiệp và thông tin thực tế liên quan đến khởi nghiệp cần có hướng tiếp cận dễ dàng hơn trên các trang web của trường đại học. Về phía sinh viên ưu tiên khác là cải thiện khả năng tiếp cận các nguồn lực tài chính, kỹ thuật và cơ sở hạ tầng cho những người sẵn sàng khởi nghiệp kinh doanh có cơ hội thành công cao. Để làm được điều này, các Khoa và nhà trường cần cần tập trung vào việc cung cấp các dịch vụ giúp sinh viên vượt qua những trở ngại mà họ gặp phải trong hoạt động khởi nghiệp: tài chính khi khởi nghiệp, nguồn ý tưởng kinh doanh, tiếp cận công nghệ, tiếp cận đối tác tiềm năng, tiếp cận không gian văn phòng, liên kết với các nhà đầu tư, tiếp cận mạng lưới kinh doanh và tiếp cận đối tượng hỗ trợ. Những loại dịch vụ này thường được cung cấp tại các vườn ươm doanh nghiệp, nhưng chúng cũng có thể được cung cấp ở những nơi khác như trung tâm

khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo. Hơn nữa, sẽ rất hữu ích nếu nhận ra rõ hơn tiềm năng khởi nghiệp của sinh viên tốt nghiệp để hỗ trợ thúc đẩy nghiên cứu bằng cách khuyến khích thành lập các công ty khởi nghiệp quy tụ các nhà nghiên cứu, giáo sư và sinh viên. Các Khoa và nhà trường cần khuyến khích một dự án như vậy có thể phục vụ một mục tiêu kép, thúc đẩy việc bình ổn hóa hoạt động nghiên cứu của trường đại học và hỗ trợ sinh viên thành lập doanh nghiệp.

#### 4. Kết luận

Thông qua bài viết này, việc giảng dạy về khởi nghiệp có thể là yếu tố thúc đẩy ý định khởi nghiệp của sinh viên tại trường đại học nói chung, Trường Đại học Bạc Liêu nói riêng. Giáo dục ý tưởng khởi nghiệp có tác động đến ý định khởi nghiệp của sinh viên đại học. Một mặt, hầu hết sinh viên đều có

ý định khởi nghiệp, tuy nhiên, họ đều muốn làm việc cho Nhà nước hoặc cho cơ quan tư nhân. Ngay cả khi họ nghĩ rằng khởi nghiệp là một cơ hội, hoạt động này không dành cho sinh viên đang được đào tạo hoặc những người đã hoàn thành chương trình học của mình. Tuy nhiên, học phần Đổi mới sáng tạo và Khởi nghiệp đã được giảng dạy ở một số khoa nhất định hoặc thậm chí ở một số khoa không đưa vào chương trình đào tạo. Cho dù sự vắng mặt của học phần Đổi mới sáng tạo và Khởi nghiệp ở một số khoa, nhưng việc giáo dục ý tưởng khởi nghiệp đã mang lại cho nhiều sinh viên cơ hội có được động lực kinh doanh trước khi có bằng tốt nghiệp. Một dấu hiệu cho thấy việc giáo dục ý tưởng khởi nghiệp là một phần trong quá trình phát triển ý định khởi nghiệp của một số sinh viên tốt nghiệp tại Trường Đại học Bạc Liêu.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Aiwen, W. (2021). Online School- Enterprise Cooperation Education Platform of Vocational Colleges. 2021 3rd World Symposium on Artificial Intelligence (WSAI), 7276. <https://doi.org/10.1109/WSAI51899.2021.9486320>
- Corsi, S., Fu, X., & Külzer-Sacilotto, C. (2021). Boundary spanning roles in cross-border university-industry collaboration: The case of Chinese multinational corporations. *R&D Management*, 51(3), 309321. <https://doi.org/10.1111/radm.12431>
- Giao Thị Hoàng Yên (2022). *Ảnh hưởng của giáo dục khởi nghiệp đến ý định khởi nghiệp theo hướng bền vững của sinh viên Việt Nam*. Trường ĐH Kinh tế Quốc dân.
- Li, J. (2022). Research on Collaborative Interaction Model of Knowledge Sharing in Industry University Cooperation. *Wireless Communications and Mobile Computing*, 2022, e7343000. <https://doi.org/10.1155/2022/7343000>
- Lis, M. (2021). Higher Education Institutions as Partners in Growing Innovation of Local Economy. *Social Sciences*, 10(8), 316. <https://doi.org/10.3390/socsci10080316>
- Pavlaák, M., Písař, P., & Vacek, J. (2021). Czech SMEs Innovativeness and International Business Cooperation Specifics. *In Liberec Economic Forum*, (p. 83).
- Santoro, M. D., Chakrabarti, A. K. (2002). Firm size and technology centrality in industry-university interactions. *Research Policy*, Vol 31:1163-1180.
- Stuglik, J., Szeląg-Sikora, A., Ochoa Siguencia, L., & Gródek-Szostak, Z. (2021) university industry cooperation. challenges and limitations. *EDULEARN21 Proceedings*, pp. 10323-10327. <https://doi.org/10.21125/edulearn.2021.2137>.